

Số: 3220 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện
Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Hội CCB BTNMT;
- Lưu: VT, TCMT (BTĐD).70



BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

KẾ HOẠCH

của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phân công các nội dung công việc cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (tổ chức chủ trì, phối hợp, nguồn vốn và thời gian thực hiện) và xác định danh mục các chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên triển khai để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 149/QĐ-TTg).

2. Yêu cầu

Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng và tiến độ; phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai các nội dung khác được giao tại Quyết định.

II. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng, hoàn thiện các văn bản chính sách, quy định pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học

1.1. Xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án

a) Trong giai đoạn 2022-2025 tập trung xây dựng, trình ban hành các văn bản sau:

- Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch mở rộng và tăng cường quản lý hệ thống các khu dự trữ sinh quyển thế giới ở Việt Nam;

- Chương trình bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Chương trình đánh giá hiệu quả quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên;

- Chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học; hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch hành động và chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học ở cấp tỉnh;

- Đề án tăng cường năng lực cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

- Đề án phục hồi các hệ sinh thái đất ngập nước bị suy thoái;

- Đề án phát huy giá trị, tăng cường đầu tư, sử dụng hiệu quả vốn tự nhiên và đa dạng sinh học cho mục tiêu phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID;

- Đề án quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các di sản thiên nhiên;

- Văn bản chỉ đạo của Đảng về tăng cường công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

b) Trong giai đoạn 2026-2030 tiếp tục xây dựng, trình ban hành các kế hoạch, chương trình, đề án về bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, các loài nguy cấp, tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích, ngăn ngừa và kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại, huy động nguồn lực và xây dựng năng lực quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học.

1.2. Xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về đa dạng sinh học

a) Giai đoạn 2022-2025: tập trung xây dựng, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Dự thảo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn khoản 5 Điều 42 và khoản 4 Điều 47 của Luật Đa dạng sinh học và sửa đổi Điều 17 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại;

- Dự thảo Thông tư quy định định mức kinh tế kỹ thuật về điều tra, quan trắc đa dạng sinh học.

b) Giai đoạn 2026-2030: tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và tổ chức xây dựng, trình ban hành và ban hành các văn bản về đa dạng sinh học như dự thảo Đề án sửa đổi Luật Đa dạng sinh học và các văn bản quy phạm pháp luật về: thành lập và quản lý hành lang đa dạng sinh học; thành lập, quản lý các khu vực đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái quan trọng; bảo tồn các loài nguy cấp; tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen; ngăn ngừa và kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại; tiêu chuẩn phát triển du lịch sinh thái, du lịch dựa vào thiên nhiên bền vững bảo đảm giảm thiểu tác động tới đa dạng sinh học; bồi hoàn đa dạng sinh học; quản lý các di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận.

1.3. Xây dựng và ban hành các hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về đa dạng sinh học

a) Giai đoạn 2022-2025: tập trung xây dựng, trình ban hành các văn bản sau:

- Hướng dẫn kỹ thuật về quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;
- Hướng dẫn kỹ thuật lập hồ sơ đề cử khu dự trữ sinh quyển thế giới; hướng dẫn lập dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên;
- Hướng dẫn kỹ thuật về đánh giá tác động đến đa dạng sinh học trong đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư;
- Hướng dẫn kỹ thuật về thành lập, quản lý các khu vực đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái quan trọng;
- Hướng dẫn kỹ thuật về lập đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh và cấp cơ sở;
- Hướng dẫn kỹ thuật về đánh giá nguy cơ xâm hại của loài ngoại lai;
- Hướng dẫn kỹ thuật về đánh giá hiệu quả quản lý di sản thiên nhiên;
- Hướng dẫn kỹ thuật về đề cử, công nhận các danh hiệu quốc tế đối với di sản thiên nhiên (khu dự trữ sinh quyển thế giới, công viên địa chất toàn cầu, di sản thiên nhiên thế giới, khu Ramsar, Vườn di sản ASEAN...).

b) Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục tăng cường ban hành các hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về đa dạng sinh học phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.4. Các văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Giai đoạn 2022-2025:

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Hướng dẫn quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã di cư và các sinh cảnh, tuyến di cư xuyên biên giới và điểm dừng chân của chúng;

- Hướng dẫn quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;

- Hướng dẫn kỹ thuật về thành lập và quản lý hành lang đa dạng sinh học;

- Báo cáo Đề án thí điểm áp dụng chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với dịch vụ hấp thụ và lưu trữ các-bon của hệ sinh thái biển và hệ sinh thái đất ngập nước;

- Hướng dẫn đề cử công nhận danh hiệu quốc tế về đa dạng sinh học gồm: khu Ramsar, vườn di sản ASEAN, khu dự trữ sinh quyển thế giới, công viên địa chất toàn cầu, danh lục xanh.

b) Giai đoạn 2026-2030:

Tiếp tục hướng dẫn thực hiện việc quản lý, bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững các thành phần của đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái.

2. Tăng cường năng lực quản lý và thực thi pháp luật về đa dạng sinh học

a) Giai đoạn 2022-2025:

- Tăng cường năng lực Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đa dạng sinh học của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Xây dựng cơ chế hợp tác với các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức bảo tồn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đa dạng sinh học;

- Thành lập và vận hành mạng lưới các khu dự trữ sinh quyển thế giới, khu Ramsar, vườn di sản ASEAN;

- Thực hiện chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường cho các Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý, tổ chức được giao quản lý di sản thiên nhiên và các bên liên quan;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

b) Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục tăng cường thực thi pháp luật về đa dạng sinh học; tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra định kỳ và diện rộng nhằm tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; tiếp tục tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học ở cấp tỉnh.

3. Điều tra, quan trắc và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học

Thực hiện hiệu quả các Chương trình, đề án, dự án ưu tiên của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 8 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, trong đó ưu tiên thực hiện:

- Dự án thí điểm hoàn thiện các phương pháp, quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học;
- Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên có danh hiệu quốc tế trên phạm vi toàn quốc;
- Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên phạm vi toàn quốc;
- Dự án chuyển đổi số, tăng cường năng lực; hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, công cụ thực hiện điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;
- Xây dựng và phát hành tài liệu tuyên truyền, tổ chức tập huấn Hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học;
- Thực hiện các hoạt động tôn vinh các tấm gương, sáng kiến của các tổ chức, cá nhân về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học;
- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Đài tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Ban tôn giáo Chính phủ và các tổ chức liên quan trong việc thường xuyên thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

5. Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học

a) Giai đoạn 2022-2025:

- Nghiên cứu, đề xuất và phối hợp Bộ Tài chính xây dựng cơ chế tài chính cho việc sử dụng các lợi ích thu được từ nguồn gen trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ tri thức truyền thống liên quan đến nguồn gen;
- Nghiên cứu, xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro do biến đổi khí hậu đối với các hệ sinh thái tự nhiên;

- Nghiên cứu, bảo tồn và phát triển một số nguồn gen động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm;

- Nghiên cứu, áp dụng tiếp cận hệ sinh thái trong quản lý thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu ở các khu vực dễ bị tổn thương như: lưu vực sông, khu vực ven biển (đặc biệt là vùng đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long), thực hiện các giải pháp nâng cao tính chống chịu của đa dạng sinh học đối với biến đổi khí hậu tại các khu vực này; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học;

- Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện các yêu cầu về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong phát triển du lịch dựa vào thiên nhiên, phát triển các ngành nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Giai đoạn 2026-2030: Đề xuất và tổ chức thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ về bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học.

6. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học

a) Giai đoạn 2022-2025:

- Tham gia đàm phán và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội nghị các bên tham gia Công ước Đa dạng sinh học, Công ước Ramsar, Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học, Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, Diễn đàn liên Chính phủ về đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái và các tổ chức, diễn đàn quốc tế khác về đa dạng sinh học;

- Thiết lập và vận hành Diễn đàn đối tác về đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái;

- Tăng cường trao đổi kinh nghiệm với các nước, tổ chức quốc tế về đa dạng sinh học.

b) Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục thúc đẩy việc thực hiện các điều ước và hợp tác quốc tế; nghiên cứu, đề xuất việc tham gia các điều ước quốc tế mới về đa dạng sinh học; hợp tác trong quản lý thiên nhiên, đa dạng sinh học.

7. Thực hiện các giải pháp và mô hình thí điểm về bảo tồn, phục hồi sử dụng bền vững hệ sinh thái, loài, nguồn gen và kiểm soát các tác động tới đa dạng sinh học

a) Giai đoạn 2022-2025:

- Xây dựng, triển khai thí điểm mô hình cộng đồng, tư nhân quản lý và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước quan trọng;

- Xây dựng các mô hình bảo tồn đa dạng sinh học gắn với phát triển bền vững, cải thiện sinh kế cộng đồng; ưu tiên áp dụng các mô hình thí điểm, cơ chế mới về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học tại các khu dự trữ sinh quyển;

- Nghiên cứu, thí điểm mô hình gây nuôi bảo tồn và tái thả vào tự nhiên một số loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; mô hình điểm về cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

- Thực hiện mô hình bảo vệ các sinh cảnh, tuyến di cư xuyên biên giới và điểm dừng chân của một số loài chim di cư;

- Thực hiện các mô hình, giải pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch dựa vào thiên nhiên tại các khu bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan sinh thái quan trọng và các di sản thiên nhiên khác;

- Xây dựng và thực hiện mô hình bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu vực đa dạng sinh học cao, dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu;

- Thực hiện các mô hình về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích, trong đó bao gồm bảo vệ tri thức truyền thống liên quan đến nguồn gen;

- Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình phục hồi sinh cảnh các loài nguy cấp, quý, hiếm.

b) Giai đoạn 2026-2030: Phổ biến và nhân rộng các giải pháp hiệu quả, mô hình tiên tiến về bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

8. Theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch, chiến lược

- Triển khai nhiệm vụ theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu thực hiện Chiến lược ban hành kèm theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và cập nhật Kế hoạch cho giai đoạn 2026-2030, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;

- Tổ chức thực hiện đánh giá kết quả triển khai Chiến lược giữa kỳ vào năm 2025 và đánh giá cuối kỳ vào năm 2030.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học:

- Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược;

- Là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược; chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai, thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ thường xuyên nhằm thực hiện các

nhiệm vụ của Kế hoạch; định kỳ hàng năm thực hiện rà soát Kế hoạch, đánh giá, báo cáo, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chiến lược;

- Đầu mối theo dõi, đánh giá và xây dựng báo cáo đánh giá việc thực hiện Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được giao của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Báo cáo đánh giá giữa kỳ và báo cáo đánh giá cuối kỳ);

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch hành động cấp tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Cân đối, đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ triển khai Chiến lược từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thông qua các kế hoạch, chương trình hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Vụ Pháp chế: phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trong quá trình xây dựng và trình ban hành các văn bản pháp luật.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ: phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trong tham mưu, tổng hợp đề xuất chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về đa dạng sinh học để thực hiện Chiến lược; xây dựng và ban hành hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đa dạng sinh học.

5. Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ: phối hợp tổ chức các hoạt động tôn vinh các tấm gương, sáng kiến của các tổ chức, cá nhân về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

6. Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường: phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trong việc đề xuất các chính sách về bảo tồn và sử dụng bền vững các thành phần của đa dạng sinh học; tổ chức thí điểm áp dụng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

7. Các đơn vị của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học triển khai các nhiệm vụ liên quan.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi Ngân sách nhà nước hàng năm và được giao cho đơn vị chủ trì thực hiện từ các nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển và các nguồn kinh phí khác.

PHỤ LỤC. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ¹
(Giai đoạn 2022 - 2025)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Dự án/nhiệm vụ ưu tiên	Kết quả chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Điều tra, khảo sát xây dựng các chính sách ưu tiên nhằm thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1. Đề án tăng cường năng lực cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học được trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành. 2. Chương trình đánh giá hiệu quả quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành. 3. Văn bản chỉ đạo của Đảng về tăng cường công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành. 4. Đề án phát huy giá trị, tăng cường đầu tư, sử dụng hiệu quả vốn tự nhiên và đa dạng sinh học cho mục tiêu phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội sau đại dịch COVID trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành. 5. Chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học đến năm 2030 được trình ban hành.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Vụ Pháp chế - Văn phòng Bộ - Các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Ban quản lý Khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2022-2025

¹ Danh mục không bao gồm các chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên đã được xác định trong các kế hoạch, đề án đã được phê duyệt

TT	Dự án/nhiệm vụ ưu tiên	Kết quả chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
		6. Hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch hành động và chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học ở cấp tỉnh được thông qua và hướng dẫn đến các địa phương trên cả nước. 7. Các tài liệu truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học thúc đẩy việc thực hiện Chiến lược. 8. Đề án Diễn đàn đối tác về đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái được trình ban hành.				
2	Tên nhiệm vụ: “Điều tra, khảo sát và xây dựng hướng dẫn xác lập, công nhận, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên ở Việt Nam” .	1. Báo cáo các di sản thiên nhiên và Danh mục, bản đồ các di sản thiên nhiên của Việt Nam. 2. Danh mục các di sản thiên nhiên tiềm năng tại Việt Nam. 3. Hướng dẫn kỹ thuật lập dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên khác được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, ban hành. 4. Hướng dẫn kỹ thuật về quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, ban hành. 5. Thí điểm triển khai hướng dẫn kỹ thuật về lập dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên khác.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Văn phòng Bộ - Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Các Ban quản lý di sản thiên nhiên.	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2022-2030

TT	Dự án/nhiệm vụ ưu tiên	Kết quả chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
		6. Thí điểm triển khai hướng dẫn kỹ thuật về quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên				
3	Dự án thí điểm nhân nuôi, phục hồi loài động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm	1. Dự thảo quy trình và thực hiện thí điểm phục hồi loài thực vật nguy cấp và gây nuôi, tái thả loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ vào tự nhiên. 2. Dự thảo Hướng dẫn kỹ thuật về phục hồi và gây nuôi tái thả các loài được lựa chọn. 3. Tài liệu tập huấn tăng cường năng lực quy trình phục hồi và tái thả và thực hiện thí điểm phục hồi và tái thả loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ vào tự nhiên. 4. Hướng dẫn kỹ thuật về phục hồi và gây nuôi tái thả các loài được lựa chọn.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Vụ Khoa học và Công nghệ - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi diễn ra điểm trình diễn; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Các Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên và các tổ chức có liên quan	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2023-2025
4	Dự án tăng cường năng lực quản lý bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	1. Báo cáo về thực trạng năng lực quản lý bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học 2. Chương trình tăng cường năng lực quản lý bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học 3. Tài liệu hướng dẫn đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. 4. Các cán bộ thực hiện quản lý	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Viện Chiến lược, chính sách tài nguyên và Môi trường - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Sở Tài nguyên và Môi trường); Các Ban quản lý di sản thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2023-2025

TT	Dự án/nhiệm vụ ưu tiên	Kết quả chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
		đa dạng sinh học tại các Bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên được tăng cường năng lực quản lý				
5	Nhiệm vụ điều tra, ngăn ngừa và kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại	1. Dự thảo Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại và hồ sơ loài ngoại lai xâm hại và nguy cơ xâm hại tại Việt Nam đã cập nhật làm căn cứ Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt; Bộ tài liệu hướng dẫn nhận dạng loài ngoại lai xâm hại đã được cập nhật. 2. Dự thảo hướng dẫn phân tích nguy cơ xâm hại của loài ngoại lai tại Việt Nam (động vật trên cạn). 3. Báo cáo kết quả thí điểm mô hình diệt trừ Mai dương (Trinh nữ thân gỗ, <i>Mimosa pigra</i>) và dự thảo tài liệu hướng dẫn. 4. Báo cáo kết quả thử nghiệm mô hình dự báo sự thiết lập, phân bố một số loài ngoại lai xâm hại	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các Ban quản lý di sản thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2024-2025

TT	Dự án/nhiệm vụ ưu tiên	Kết quả chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
		được lựa chọn ở Việt Nam. 5. Dự thảo tài liệu hướng dẫn ngăn ngừa, kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại tại các khu bảo tồn thiên nhiên. 6. Dự thảo báo cáo nội dung tăng cường năng lực, truyền thông và nâng cao nhận thức về ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.				
6	Dự án thí điểm áp dụng chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với dịch vụ hấp thụ và lưu trữ các-bon của hệ sinh thái biển và hệ sinh thái đất ngập nước	- Hướng dẫn kỹ thuật về áp dụng thí điểm chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với dịch vụ hấp thụ và lưu trữ các-bon của hệ sinh thái biển và hệ sinh thái đất ngập nước. - 02 mô hình chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với dịch vụ hấp thụ và lưu trữ các-bon được thực hiện tại hệ sinh thái biển và hệ sinh thái đất ngập nước. - Báo cáo kết quả thí điểm áp dụng cho 02 hệ sinh thái đất ngập nước và biển.	Viện Chiến lược, chính sách tài nguyên và môi trường	- Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban quản lý các khu bảo tồn nơi thực hiện thí điểm	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2023-2026
7	Dự án Điều tra, xây dựng Đề án triển khai thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học nhằm giảm thiểu tối đa sự mất mát về đa dạng sinh học trong các dự án đầu tư phát triển, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng	- Báo cáo điều tra, đánh giá các phương án bồi hoàn đa dạng sinh học trên thế giới và đề xuất phương án bồi hoàn đa dạng sinh học phù hợp với điều kiện của Việt Nam. - Báo cáo kết quả thí điểm triển	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các Ban quản lý di sản thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2024-2026

TT	Dự án/nhiệm vụ ưu tiên	Kết quả chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
	sinh học tại Việt Nam	khai phương án bồi hoàn đa dạng sinh học tại Việt Nam - Dự thảo Đề án triển khai thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học nhằm giảm thiểu tối đa sự mất mát về đa dạng sinh học trong các dự án đầu tư phát triển, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại Việt Nam.				